

Bản án số: 217/2020/HSST
Ngày: 19/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Như Hùng

2. Ông Đào Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/HSST-QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh năm 1977 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn M và bà Trần Thị L; Có vợ là: Phùng Thị Thuý N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 07/05/1996, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Đã hết thời hiệu); Ngày 06/09/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Ngày 01/12/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); Bị bắt khẩn cấp ngày 12/07/2020, tạm giữ ngày 12/07/2020, tạm giam ngày 21/07/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Thuý N - sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Ngõ 1, phố B, phường K, quận T, thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 12/07/2020, tổ công tác cơ động Công an Thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội, phát hiện Bùi Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 19H5-3393 có biểu hiện nghi vấn. Khi T đến trước số nhà 2, phố Khương Hạ, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính nhưng T không chấp hành và dùng tay phải lấy từ ba ga giữa xe máy 01 gói giấy báo cầm trong lòng bàn tay phải. Khi tổ công tác không chế thì T thả gói giấy báo xuống đất, cách chân trái T khoảng 15 đến 20 cm. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên và giao nộp nhưng T không chấp hành và không thừa nhận gói giấy báo trên là của mình. Tổ công tác đã mời người làm chứng đến chứng kiến việc kiểm tra gói giấy báo mà T vứt xuống đất. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 túi nilon kích thước 3 x3 cm bên trong chứa các sợi thảo mộc khô và 01 túi nilon kích thước 3 x 3cm được quấn băng dính đen, bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 6162/KLGĐ - PC09 ngày 19/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon kích thước 2 x2,5cm để trong túi nilon kích thước 3x3 cm bên ngoài quấn băng dính màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,398 gam”; các sợi thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon kích thước 3x3cm là cần sa, khối lượng 0,154 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 12/07/2020, T điều khiển xe máy từ nhà đến nhà chị Phùng Thị Thuý N (vợ T) tại ngách 1/120 phố B, phường K, quận T, Hà Nội. Khi đến chân cầu K, T nhìn thấy 01 bọc giấy báo ở dưới đường nên dừng xe nhặt lên rồi đi tiếp, được một đoạn T dừng lại, mở gói giấy báo ra thấy bên trong có 01 túi nilon chứa thảo mộc và 01 túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng. Do bản thân có sử dụng ma túy nên T biết đây là ma túy “đá” và cần sa nên T cất số ma túy vừa nhặt được vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà chị Phùng Thị Thuý N. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến trước cửa nhà số 2, phố Khương Đình thì bị kiểm tra, T đã dùng tay phải ném gói ma túy xuống đất. Ban đầu, do lo sợ nên T đã không nhận gói ma túy công an thu giữ là của mình.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử: Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bùi Văn T từ 18 đến 22 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,398 gam Methamphetamine (PC09 đã thu mẫu giám định 0,054 gam) và 0,154 gam ma túy cần sa (PC09 đã thu mẫu giám định 0,042 gam), 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy báo rách được buộc chun hai đầu; Trả lại chị Phùng Thị Thuý N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 19H5-3393 có số máy: HA08E-0044937, số khung: RLHHA08011Y044919; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia có số imei 1: 357442082537153, imei 2: 357442082537161

Tại phiên toà: Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 12/07/2020, Bùi Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,398 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,154 gam ma túy cần sa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Đối chiếu quy định của pháp luật, Bùi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy mà tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ tương đương khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của T, T nhất được ở chân cầu

Khuong Đình ngày 12/07/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự. Mặc dù, các tiền án đã được xóa, tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu sửa chữa, có thái độ coi thường pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,398 gam Methamphetamine (PC09 đã thu mẫu giám định 0,054 gam) và 0,154 gam ma túy cần sa (PC09 đã thu mẫu giám định 0,042gam) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy báo bị rách được buộc chun hai đầu không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 19H5-3393 có số máy: HA08E-0044937, số khung: RLHHA08011Y044919, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia có số imei 1: 357442082537153, imei 2: 357442082537161.

Đối với chiếc xe máy, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị Thuý N được bố để chị là ông Phùng Văn L cho từ năm 2016. Chị N cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết gì về hành vi phạm tội của T. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị N chiếc xe này.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Bùi Văn T 22 (*hai mươi hai*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/07/2020.

[2]. Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2020*):

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,398 gam Methamphetamine (Phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,054 gam) và 0,154 gam ma túy cần sa (Phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,042 gam), 01 phong bì niêm phong bên trong chứa vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy báo bị rách, được buộc chun hai đầu thu giữ của Bùi Văn T.

- Trả lại chị Phùng Thị Thuý N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 19H5-3393 có số máy: HA08E-0044937, số khung: RLHHA08011Y044919 (đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia có số imei 1: 357442082537153, imei 2: 357442082537161 (đã qua sử dụng).

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy